

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7074 /TXNK-CST

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để SXKK



Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai ;
- Cục Hải quan TP. Cần Thơ.

Cục Thuế xuất nhập khẩu nhận được công văn số 1337/HQĐNa-TXNK ngày 14/7/2021 của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, công văn số 1426/HQCT-NV ngày 09/8/2021 và số 751/HQCT-NV ngày 12/5/2021 của Cục Hải quan TP. Cần Thơ đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu tại chỗ từ doanh nghiệp chế xuất, khu phi thuế quan và từ doanh nghiệp nội địa khác tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài theo loại hình sản xuất hàng xuất khẩu quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021. Về vấn đề này, Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “2. Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước; 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ” thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định: “1. Khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 quy định: “1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

- Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;
- Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP quy định: “Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình nhập gia công được miễn thuế nhập khẩu nếu người nhập khẩu tại chỗ đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Nghị định này. Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình khác thì người nhập khẩu tại chỗ kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của sản phẩm nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai.

Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định này.”

Theo hướng dẫn tại điểm 4 mục II công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021 của Tổng cục Hải quan thì “Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình khác (không phải loại hình gia công), người nộp thuế sử dụng mã loại hình nhập kinh doanh (A11), nhập kinh doanh sản xuất (A12), kê khai, nộp thuế nhập khẩu”.



<https://thuvienxuatnhapkhau.com>
Văn bản, Tài liệu XNK hoàn toàn FREE

Căn cứ các quy định nêu trên việc xử lý thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để sản xuất xuất khẩu được thực hiện như sau:

1. Trường hợp doanh nghiệp nội địa nhập khẩu hàng hóa trực tiếp từ doanh nghiệp chế xuất để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thông qua hợp đồng mua bán thì được miễn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP. Tờ khai sử dụng mã loại hình E31- nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu, được miễn thuế nhập khẩu, không chịu thuế GTGT.

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nhưng được tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp nội địa thông qua hợp đồng mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp nước ngoài thì hàng hóa do doanh nghiệp nội địa nhập khẩu tại chỗ từ doanh nghiệp chế xuất được miễn thuế nhập khẩu nếu đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP. Tờ khai sử dụng mã loại hình E31- nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu, được miễn thuế nhập khẩu, không chịu thuế GTGT.

2. Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng mua hàng hóa với thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam, được thương nhân

nước ngoài chỉ định nhận hàng hóa từ doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai theo loại hình nhập kinh doanh (A11) hoặc nhập kinh doanh sản xuất (A12), phải kê khai nộp thuế nhập khẩu theo hướng dẫn tại công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021 của Tổng cục Hải quan (đính kèm công văn).

Đối với các loại thuế khác doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế tương ứng với mã loại hình tờ khai A11, A12.

Khi sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đưa vào sản xuất và thực xuất khẩu ra nước ngoài hoặc khu phi thuế quan thì doanh nghiệp được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu tại chỗ cấu thành trong sản phẩm đã xuất khẩu theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

(Nội dung này, Tổng cục Hải quan đã có các công văn số 3487/TCHQ-TXNK ngày 12/7/2021, công văn số 6744/TXNK-CST ngày 30/7/2021, số 6471/TXNK-CST ngày 14/7/2021 hướng dẫn (công văn kèm theo)).

Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến đề Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Cục Hải quan TP. Cần Thơ biết, thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CST (3b).

Thu

